

Bản án số: 27/2021/HS-ST  
Ngày 28-12-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Mai

Bà Đoàn Thị Mến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST–HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hứa Văn T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2001 tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn L, xã , huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không, con bà Hứa Thị T; vợ con chưa có.

Tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự: Năm 2017, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 02 ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên; Năm 2021, bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 14 ngày 17/5/2021 (phạt tiền), chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Quốc L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái (có mặt)

*Người bị hại:* anh Mai Ngọc S, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Mông Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)
- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)
- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)
- Anh Lưu Thái S, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)
- Anh Triệu Quang H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18/8/2021, Hứa Văn T đi bộ một mình tại khu vực thôn L, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mục đích tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán tạp hóa của anh Mai Ngọc S, sinh năm 1987 (thuộc thôn L), T quan sát không thấy ai nên vòng ra sau nhà Sơn trèo qua tường rào, qua cửa sổ vào nhà. Khi vào nhà T quan sát thấy một chiếc hòm kim loại để trên kệ bán hàng (hòm không khóa). T dùng tay phải mở hòm lấy số tiền 2.800.000 đồng và nhiều loại thẻ cào điện thoại gồm nhiều mệnh giá khác nhau tổng giá trị 2.500.000 đồng. Khoảng 6h cùng ngày, T đến cửa hàng anh Mông Ngọc V, tại thôn C, xã L, huyện Lục Yên dùng số tiền trộm cắp được mua 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone giá trị 1.500.000 đồng. Số tiền mặt còn lại là 1.300.000 đồng, T tiêu sài cá nhân hết.

Đối với số thẻ cào, T nạp vào điện thoại chơi game hết 1.850.000 đồng. Số thẻ còn lại ngày 18/8/2021 Tiến cho Lưu Thái S 02 (hai) thẻ cào điện thoại trong đó 01 (một) cái mệnh giá 200.000 đồng (S chưa sử dụng) và 01 (một) cái mệnh giá 50.000 đồng (S đã sử dụng). Tiến cho Hoàng Văn T và Hoàng Văn Q mỗi người một thẻ cào mệnh giá 200.000 đồng (T, Q đã sử dụng).

Ngày 20/8/2021, sau khi bị phát hiện bị mất tài sản, anh Mai Ngọc S đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Yên. Cơ quan điều tra rà soát, triệu tập Hứa Văn T lên làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ, tạm giữ: 03 (ba) thẻ cào điện thoại mệnh giá 200.000 đồng (02 thẻ đã sử dụng, 01 thẻ chưa sử dụng); 01 (một) thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng (đã sử dụng) do Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q, Lưu Thái S giao nộp; số tiền 1.500.000 đồng do anh Mông Văn V giao nộp; thu giữ của Hứa Văn T số tiền 100.000 đồng, T khai nhận số tiền này là vay của Triệu Quang H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 500/KLGD, ngày 26/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: toàn bộ số tiền 1.600.000 đồng (*một triệu*

sáu trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-LY ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hứa Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền: 3.150.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo Hứa Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 02 giờ 00 phút ngày 18/8/2021, tại Thôn L, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái lợi dụng lúc đêm khuya, gia đình anh Mai Ngọc S đang ngủ, Hứa Văn T đã lẻn vào nhà trộm cắp tiền mặt và thẻ cào điện thoại

của anh S, tổng giá trị tài sản T trộm cắp của anh S là 5.300.000 đồng (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của Hứa Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

.....

Như vậy Cáo trạng số 24/CT-VKS-LY ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hứa Văn T tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thực rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Năm 2017, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên; Năm 2021, bị Công an xã Minh Tiến xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (phạt tiền), chưa chấp hành, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hành phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hứa Văn T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo Hứa Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hứa Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, anh Mông Văn V là người bán điện thoại cho bị cáo; Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Lưu Thái S là người sử dụng thẻ cào điện thoại mà Tiến trộm cắp được nhưng V, Q, S, T không biết tiền mua điện thoại và các thẻ cào là tài sản do T trộm cắp mà có, các đối tượng không được bàn bạc, thống nhất, hứa hẹn tiêu thụ tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với những người này, là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Lưu Thái S đã trả số tiền tương ứng với mệnh giá thẻ cào đã sử dụng cho anh Mai Ngọc S tổng số tiền là 450.000đồng, không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị hại Mai Ngọc S đề nghị xem xét trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà T dùng mua điện thoại; trả lại 01 (một) thẻ cào điện thoại mệnh giá 200.000 đồng chưa sử dụng bị thu giữ; đề nghị Hứa Văn T hoàn trả số tiền và giá trị số thẻ cào tương ứng số tiền 3.150.000 đồng (*ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) và không có ý kiến gì thêm. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại nhưng chưa có điều kiện thực hiện. Xét đề nghị của bị hại là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Mông Văn V đề nghị xem xét trả lại điện thoại di động đã bán cho T, anh Triệu Quang H đề nghị trả lại số tiền 100.000đồng mà T vay của H. Xét các đề nghị này là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của anh Mông Văn V, trả lại cho anh V theo quy định.

Số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền tạm giữ của anh Mông Văn V được niêm phong và 01 (một) thẻ cào điện thoại hãng Viettel, mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), có số seri: 10007886018043 (thu giữ của Lưu Thái S) mã số thẻ chưa bị cào là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của bị hại anh Mai Ngọc S, trả lại cho anh S theo quy định.

Số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), tiền thu giữ của bị cáo Hứa Văn T đã niêm phong được xác định là tiền T vay của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh Triệu Quang H theo quy định.

Đối với 03 (một) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ, 200.000đ đã sử dụng thu giữ của Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Lưu Thái S. Xét thấy không còn giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, điều 14 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*



## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hứa Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hứa Văn T bồi thường thiệt hại cho anh Mai Ngọc S số tiền: 3.150.000 đồng (*ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Mai Ngọc S: Số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau được niêm phong vào trong phong bì, mặt trước phong bì ghi: “*Tiền tạm giữ của Mông Văn V, sinh năm 1991 (sau khi giám định)*” và 01 (một) thẻ cào điện thoại hãng Viettel, mệnh giá 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) có số Seri: 10007886018043, mã số thẻ chưa bị cào.

Trả lại cho anh Mông Văn V: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, vỏ máy màu ghi bạc, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Triệu Quang H: số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “*Tiền thu giữ trên người của Hứa Văn T, SN: 2001 (sau khi giám định)*”.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) thẻ cào hãng Viettel, mệnh giá 50.000đồng (*năm mươi nghìn đồng*), có số Seri: 10007783546077; 01 (một) thẻ cào hãng Viettel, mệnh giá 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*), có số Seri: 10007886018044, mã số thẻ cào: 613290979659441; 01 (một) thẻ cào hãng Viettel, mệnh giá 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*), có số Seri: 10007886018045, mã số thẻ cào: 113614253655290.

(*Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021*)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; 14; 23 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: bị cáo Hứa Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những nội dung có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh YB; Sở tư pháp;
- VKSND H. Lục Yên; VKSND tỉnh YB;
- Công an huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã M;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Lưu: T.A, THS, THAHS.

**Trần Đăng Ninh**